

Bản án số: 188/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31/3/2021

V/v: *Tranh chấp ly hôn.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Giang Thị Nguyên
2. Ông Bạch Ngọc Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giao Linh- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Ninh- kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 662/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST- HNGĐ ngày 15/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Hương**, sinh năm 1984; Nơi đăng ký HKTT: TDP2 phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội và nơi cư trú: Số 127 Lý Tự Trọng, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội. Có mặt

- Bị đơn: **Anh Trịnh Bá Thành**, sinh năm 1982; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: tổ 13 Yên Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/5/2020, bản tự khai và các văn bản tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương, trình bày:

Chị Nguyễn Thị Hương và anh Trịnh Bá Thành kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội ngày 05/7/2017. Sau kết hôn vợ chồng sống tại tổ 13 Yên Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP Hà Nội là nhà bố mẹ chồng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có con chung dẫn đến việc vợ chồng không hạnh phúc. Từ tháng 5/2019 vợ chồng bắt đầu ly thân, chị Hương chuyển về nhà bố mẹ tại số 127 Lý Tự Trọng, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà

Nội ở cho đến nay. Hai bên gia đình đều biết và đã hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành. Chị Hương đã từng nộp Đơn ly hôn với anh Thành tại TAND quận Hà Đông vào tháng 5/2020 nhưng sau đó đã rút Đơn ly hôn vì muốn cho anh Thành cơ hội hàn gắn vợ chồng. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể hàn gắn nên chị Hương tiếp tục nộp Đơn ly hôn với anh Thành vào tháng 6/2020. Nay chị Nguyễn Thị Hương xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Bá Thành.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hương xác nhận vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung(động sản và bất động sản): Chị Hương không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Hương xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ. Ly hôn, chị Hương không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hương tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài các yêu cầu trên, chị Hương không có yêu cầu nào khác.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án anh Thành đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án tuy nhiên anh Thành không đến Tòa cũng như không có ý kiến phản hồi nên Tòa án không tiến hành làm việc được với anh Thành.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử ngày hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án. Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hương đối với anh Thành. Về con chung: không có nên không xem xét; Về tài sản chung(động sản và bất động sản): Chị Hương không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về nợ: Chị Hương xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Hương phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

* Thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn, bị đơn là: Anh Trịnh Bá Thành, sinh năm 1982; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: tổ 13 Yên Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP Hà Nội. Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Hà Đông, TP Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm

quyền.

* Về việc tổng đạt văn bản tố tụng:

Anh Thành đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia tố tụng tại Tòa án và tham gia phiên tòa nhưng anh Thành vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Thành.

2. Về nội dung:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Hương và anh Trịnh Bá Thành kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội ngày 05/7/2017. Hôn nhân của chị Hương và anh Thành là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của chị Hương trên cơ sở quá trình Tòa án làm việc tại địa phương Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị Hương và anh Thành không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có con chung dẫn đến việc vợ chồng ly thân, không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Chị Hương và anh Thành bất đồng quan điểm sống, không có con chung, thời gian ly thân kéo dài dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương và sự gắn bó hỗ trợ lẫn nhau trong cuộc sống. Việc chị Hương đã từng một lần rút Đơn ly hôn về để vợ chồng đoàn tụ cho thấy thiện chí hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng của chị tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện. Bản thân anh Thành không có quan điểm gì với việc chị Hương xin ly hôn lần hai đối với anh cho thấy giữa anh Thành và chị Hương đã không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Yêu cầu xin ly hôn của chị Hương đối với anh Thành là có căn cứ, phù hợp với thực tế hôn nhân của anh chị và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì lẽ trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hương đối với anh Thành.

[2] **Về con chung:** Chị Hương xác nhận vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] **Về tài sản chung**(động sản và bất động sản): Chị Hương không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] **Về nợ:** Chị Hương xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Về án phí:** Chị Hương phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Từ nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Xử:

1. **Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hương đối với anh Trịnh Bá Thành. Chị Nguyễn Thị Hương được ly hôn anh Trịnh Bá Thành.

2. **Về con chung:** Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị Hương không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. **Về nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Hương xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. **Án phí:** Chị Nguyễn Thị Hương phải chịu 300.000(ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm(đã nộp) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009565 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Vân

